

Số: 64 /BC-ĐHV

Nghệ An, ngày 16 tháng 8 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của cựu học viên Cao học tốt nghiệp các năm 2021, 2022, 2023

Thực hiện Kế hoạch số 115/KH-ĐHV ngày 27/10/2023 về việc tự đánh giá các chương trình đào tạo sau đại học, Kế hoạch số 25/KH-ĐHV ngày 26/3/2024 về việc Khảo sát cựu học viên Cao học phục vụ cho các hoạt động của Nhà trường, trong thời gian từ 01/4/2024 - 30/6/2024, Nhà trường đã tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của học viên cao học tốt nghiệp các năm 2021, 2022, 2023 với kết quả như sau:

#### I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT KHẢO SÁT

##### 1. Mục đích khảo sát

- Nhằm góp phần cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong bối cảnh mới;
- Kết nối với cựu học viên nhằm tranh thủ tối đa sự ủng hộ về trí tuệ, tinh thần, vật chất góp phần phát triển Nhà trường;
- Phục vụ cho các hoạt động kiểm định, đánh giá chất lượng của Nhà trường và các hoạt động liên quan khác.

##### 2. Nội dung khảo sát

- Khảo sát về tình hình việc làm sau tốt nghiệp của học viên: tỷ lệ học viên có việc làm; khả năng thay đổi vị trí việc làm và cơ hội thăng tiến trong công việc; sự phù hợp của công việc với chuyên ngành được đào tạo; mức độ phù hợp giữa kiến thức, kỹ năng được học với nhu cầu của vị trí việc làm; mức thu nhập bình quân hàng tháng;...
- Khảo sát, thu thập ý kiến đánh giá của học viên nhằm giúp Nhà trường điều chỉnh phương thức, kế hoạch, chương trình đào tạo: hoàn thiện nội dung, chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra; hoàn thiện tài liệu, phương tiện giảng dạy; cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyển sinh, thực hiện các chương trình hợp tác giữa Nhà trường với các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng...

##### 3. Đối tượng, số lượng khảo sát:

3.1. Đối tượng: Học viên cao học tốt nghiệp trong các năm từ 2021 đến 2023 (tương đương cao học khóa 27, 28, 29).

3.2. Số lượng khảo sát: 3.605 học viên tốt nghiệp.

#### 4. Các hình thức khảo sát

- Khảo sát trực tuyến bằng phần mềm Khảo sát học viên tốt nghiệp;
- Khảo sát bằng điền phiếu trực tiếp hoặc qua thư;
- Khảo sát qua gọi điện thoại và các hình thức khác...

#### 5. Thời gian thực hiện

- Trước ngày 14/4/2024: Lập kế hoạch, danh sách học viên tốt nghiệp, lập mẫu phiếu, xây dựng phần mềm khảo sát;
- Từ 15/4 -30/6/2024: Khảo sát qua phần mềm và các phương thức khác như gọi điện thoại, thông qua mạng xã hội...;
- Từ 01/7-31/7/2024: Tổng hợp, phân tích kết quả, báo cáo.

## II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT, LẤY Ý KIẾN:

### 1. Các chuyên ngành và cựu học viên được khảo sát

TT	Chuyên ngành	Số lượng học viên được khảo sát		
		TN năm 2021	TN năm 2022	TN năm 2023
1.	Quản lý giáo dục	309	289	188
2.	LL và LSNN và pháp luật	313	179	58
3.	Quản trị kinh doanh	0	20	32
4.	Kỹ thuật Xây dựng	18	18	24
5.	Chính trị học	93	116	10
6.	Đại số và lý thuyết số	6	20	2
7.	Lý thuyết XS và thống kê toán học	20	6	0
8.	Toán Giải tích	16	26	8
9.	Địa lý học	8	52	6
10.	Động vật học	6	12	
11.	GD học bậc Mầm non	41	16	19
12.	GD học bậc Tiểu học	36	70	47
13.	GD Thể chất	2	14	8

14.	Hoá hữu cơ	8	5	0
15.	Hoá phân tích	0	7	0
16.	Quang học	27	33	2
17.	Sinh học thực nghiệm	7	19	4
18.	Thực vật học	10	15	0
19.	Khoa học cây trồng	19	19	3
20.	Lịch sử thế giới	7	8	5
21.	Lịch sử Việt Nam	18	19	3
22.	Văn học Việt Nam	13	27	1
23.	Lý luận Văn học	0	11	0
24.	Ngôn ngữ Việt Nam	18	28	5
25.	LL và PPDH BM Ngữ Văn	16	19	9
26.	LL và PPDH BM Tiếng Anh	57	59	30
27.	LL và PPDHBM GD Chính trị	0	17	0
28.	LL và PPDHBM Hóa học	47	36	5
29.	LL và PPDHBM Sinh học	8	41	16
30.	LL và PPDHBM Toán học	57	32	17
31.	LL và PPDHBM Vật lý	34	53	7
32.	Quản lý kinh tế	253	176	49
33.	Kinh tế chính trị	21	31	8
34.	Công nghệ thông tin	29	30	0

## 2. Kết quả phản hồi khảo sát

Kết quả phản hồi theo nội dung câu hỏi được thể hiện qua bảng tổng hợp báo cáo sau đây:

TT	Nội dung câu hỏi	Câu trả lời	Tỷ lệ phản hồi		
			TN năm 2021	TN năm 2022	TN năm 2023
1	Cựu học viên được khảo sát		1.517	1.523	566

2	Cựu học viên có trả lời	<b>840</b> (55.37%)	<b>924</b> (60.67%)	<b>360</b> (63.60%)	
3	Cựu học viên không phản hồi	677 (44.63%)	599 (39.33%)	206 (36.40%)	
4	Việc làm trước khi nhập học cao học	Phù hợp ngành đào tạo	738 (87.86%)	815 (88.20%)	337 (93.61%)
		Không phù hợp ngành đào tạo	74 (8.81%)	75 (8.12%)	15 (4.17%)
		Chưa đi làm	22 (2.62%)	20 (2.16%)	4 (1.11%)
		Ý kiến khác	6 (0.71%)	11 (1.20%)	4 (1.11%)
		Không trả lời		3 (0.32%)	
5	Việc làm sau khi học cao học	Có thay đổi	167 (19.88%)	105 (11.36%)	29 (8.06%)
		Không thay đổi	664 (79.05%)	789 (85.39%)	326 (90.55%)
		Chưa đi làm	5 (0.59%)	11 (1.19%)	1 (0.28%)
		Ý kiến khác	4 (0.48%)	14 (1.52%)	4 (1.11%)
		Không trả lời		5 (0.54%)	
6	Công việc thuộc thành phần kinh tế	Nhà nước	757 (90.12%)	840 (90.90%)	331 (91.95%)
		Tư nhân	55 (6.55%)	47 (5.09%)	19 (5.28%)
		Có yếu tố nước ngoài	4 (0.48%)	6 (0.65%)	3 (0.83%)
		Khác	7 (0.83%)	18 (1.95%)	4 (1.11%)

		Không trả lời	17 (2.02%)	13 (1.41%)	3 (0.83%)
7	Kiến thức, kỹ năng trong quá trình học thạc sĩ có giúp ích/hỗ trợ cho Anh/Chị trong việc nâng cao năng lực học tập suốt đời?	Rất hữu ích	345 (41.07%)	500 (54.11%)	212 58.89%
		Hữu ích	437 (52.02%)	379 (41.02%)	137 (38.05%)
		Hữu ích một phần	50 (5.95%)	37 (4.00%)	9 (2.50%)
		Không hữu ích	1 0.12%	1 (0.11%)	
		Không trả lời	7 (0.84%)	7 (0.76%)	2 (0.56%)
8	Anh/Chị có đồng ý với nhận định “Học viên sau khi tốt nghiệp thạc sĩ sẽ có cơ hội thăng tiến hoặc thuận lợi hơn trong công việc”?	Rất đồng ý	226 (26.90)%	332 (35.93%)	129 (35.83%)
		Đồng ý	457 (54.40)%	432 (46.75%)	180 (50.00%)
		Đồng ý một phần	143 (17.02)%	149 (16.13%)	48 (13.33%)
		Không đồng ý	7 (0.84)%	7 (0.76%)	2 (0.56%)
		Không trả lời	7 (0.84)%	4 (0.43%)	1 (0.28%)
9	Anh/Chị có hài lòng về chất lượng đào tạo bậc thạc sĩ của Nhà trường không?	Rất hài lòng	280 (33.33)%	464 (50.21%)	195 (54.17%)
		Hài lòng	497 (59.17%)	428 (46.32%)	158 (43.88%)
		Hài lòng 1 phần	54 (6.43%)	24 (2.60%)	5 (1.39%)
		Không trả lời	9 (1.07%)	7 (0.76%)	2 (0.56%)
		Không hài lòng		1 (0.11%)	

10	Theo Anh/Chị Tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường có đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của xã hội?	Đáp ứng tốt	326 (38.81%)	503 (54.43%)	209 (58.06%)
		Đáp ứng	483 (57.50%)	397 (42.97%)	139 (38.61%)
		Chưa đáp ứng	9 (1.07%)	8 (0.87%)	
		Không biết về tầm nhìn và sứ mạng	14 (1.67%)	10 (1.08%)	9 (2.50%)
		Không trả lời	8 (0.95%)	6 (0.65%)	3 (0.83%)
11	Anh/Chị có tham gia các hoạt động/diễn đàn của Cộng đồng cựu sinh viên, cựu học viên Trường Đại học Vinh?	Tham gia thường xuyên	71 (8.45%)	91 (9.85%)	42 (11.66%)
		Thỉnh thoảng tham gia	339 (40.36%)	431 (46.65%)	155 (43.06%)
		Không có thông tin tham gia	139 (16.55%)	184 (19.91%)	64 (17.78%)
		Không tham gia	285 (33.93%)	210 (22.72%)	98 (27.22%)
		Không trả lời	6 (0.71%)	8 (0.87%)	1 (0.28%)
12	Anh/Chị có sẵn lòng hỗ trợ Trường Đại học Vinh trong việc giới thiệu việc làm, địa điểm thực tập, học bổng tài trợ cho các đối tượng người học khác của Nhà trường không?	Có	732 (87.14%)	771 (83.44%)	312 (86.66%)
		Không	38 (4.52%)	41 (4.44%)	15 (4.17%)
		Ý kiến khác	61 (7.27%)	101 (10.93%)	32 (8.89%)
		Không trả lời	9 (1.07%)	11 (1.19%)	1 (0.28%)

### 3. Mức thu nhập:

Dựa trên số liệu phản hồi về mức thu nhập của học viên tốt nghiệp, Nhà trường thống kê theo nhóm ngành như sau:

Khởi ngành đào	Thu nhập bình	Tỷ lệ %
----------------	---------------	---------

<b>tạo</b>	<b>quân/tháng</b>	<b>TN năm 2021</b>	<b>TN năm 2022</b>	<b>TN năm 2023</b>
Nhóm ngành đào tạo giáo viên	Dưới 7 triệu đồng	50 (12.59%)	72 (12.68%)	41 (17.23%)
	Từ 7 đến dưới 10 triệu đồng	131 (33.00%)	194 (34.15%)	82 (34.45%)
	Từ 10 đến dưới 15 triệu đồng	192 (48.36%)	244 (42.96%)	97 (40.76%)
	Trên 15 triệu đồng	24 (6.05%)	58 (10.21%)	18 (7.56%)
Nhóm ngành Kinh tế	Dưới 7 triệu đồng	8 (5.75%)	11 (9.91%)	3 (5.08%)
	Từ 7 đến dưới 10 triệu đồng	70 (50.36%)	54 (48.65%)	24 (40.68%)
	Từ 10 đến dưới 15 triệu đồng	54 (38.85%)	35 (31.53%)	23 (38.98%)
	Trên 15 triệu đồng	7 (5.04%)	11 (9.91%)	9 (15.26%)
Nhóm ngành Kỹ thuật và Công nghệ	Dưới 7 triệu đồng	2 (4.76%)	7 (20.59%)	4 (25.00%)
	Từ 7 đến dưới 10 triệu đồng	14 (33.33%)	13 (38.24%)	6 (37.50%)
	Từ 10 đến dưới 15 triệu đồng	17 (40.48%)	11 (32.35%)	3 (18.75%)
	Trên 15 triệu đồng	9 (21.43%)	3 (8.82%)	3 (18.75%)
Nhóm ngành Khoa học Xã hội & Nhân văn	Dưới 7 triệu đồng	24 (10.39%)	35 (20.11%)	9 (21.43%)
	Từ 7 đến dưới 10 triệu đồng	110 (47.61%)	84 (48.28%)	21 (50.00%)
	Từ 10 đến dưới 15 triệu	74	43	12

	đồng	(32.04%)	(24.71%)	(28.57%)
	Trên 15 triệu đồng	23 (9.96%)	12 (6.90%)	0
Nhóm ngành Nông lâm ngư - Môi trường	Dưới 7 triệu đồng	2 (15.38%)	0	0
	Từ 7 đến dưới 10 triệu đồng	4 (30.77%)	6 (40.00%)	0
	Từ 10 đến dưới 15 triệu đồng	2 (15.38%)	9 (60.00%)	2 (100%)
	Trên 15 triệu đồng	5 (38.47%)	0	0

*Ghi chú: Có bảng tổng hợp chi tiết theo ngành, nhóm ngành và khóa học.*

### **3. Tổng hợp các ý kiến góp ý của học viên cao học tốt nghiệp**

Kết quả khảo sát ý kiến đánh giá của cựu học viên sau tốt nghiệp cho thấy cơ bản học viên hài lòng về chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, công tác kiểm tra đánh giá, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập, sự nỗ lực của Nhà trường nhằm giúp học viên hoàn thành khóa học đạt kết quả tốt nhất. Tuy nhiên để nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng tốt hơn mong đợi của học viên, Nhà trường cần quan tâm cải thiện những vấn đề sau:

3.1. Cần chú trọng xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo nhằm phù hợp với thực tiễn và yêu cầu, đòi hỏi của xã hội, giảm những môn học đại cương không cần thiết và bổ sung thêm môn học chuyên ngành phù hợp, giúp nâng cao kỹ năng và khả năng xử lý các vấn đề liên quan đến chuyên môn.

3.2. Giảng viên nên lồng ghép lý thuyết và thực tiễn vào bài giảng một cách linh hoạt, cần tăng tính tương tác và áp dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy học.

3.3. Một số chuyên ngành đặc thù, Nhà trường cần bố trí thêm giảng viên là các chuyên gia tại các cơ quan, doanh nghiệp có uy tín và có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn gắn với thực tiễn việc làm tham gia thỉnh giảng trong một số modul hoặc chuyên đề phù hợp.

3.4. Do đặc thù đối tượng đào tạo của bậc cao học là những người đã đi làm và lớn tuổi nên Nhà trường cần quan tâm đến giải pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả cho học viên trong việc đáp ứng yêu cầu về chuẩn đầu vào/đầu ra, tạo điều kiện và tâm thế tốt nhất cho học viên yên tâm học tập, nghiên cứu.



Trên đây là tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát, lấy ý kiến phản hồi cựu học viên cao học tốt nghiệp trong các năm 2021, 2022, 2023. Mọi thông tin chi tiết liên quan liên hệ với đơn vị đầu mối (Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp - Ông Lê Công Đức, Giám đốc Trung tâm, điện thoại: 0902.169799, email; [duclc@vinhuni.edu.vn](mailto:duclc@vinhuni.edu.vn)) để được cung cấp./.

**Nơi nhận:**

- Đảng ủy, Hội đồng trường, BGH (b/c);
- Các đơn vị;
- Lưu: HCTH, HTSVQHDN. ✓

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc